

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 12-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đạt

Bà Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc T, sinh ngày 05/6/1994 tại huyện H, tỉnh Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Tổ F, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Khu phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc H và bà Mai Thị P; Có vợ là: Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1995; Có 01 người con sinh năm 2018; Anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Ngày 22/01/2024 bị bắt tạm giữ đến ngày 30/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Phạm Chí T1, sinh ngày 07/12/1996 tại huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Việt T2 và bà Huỳnh Thị H1; Có vợ là: Phạm Thị Thúy H2, sinh năm 2001; Có 01 người con sinh

năm 2021; Anh chị em ruột: Không; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Ngày 08/4/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phạm Văn K, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ B, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

- Phạm Văn B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ F, Khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Trịnh Hoài D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ E, Khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Lê Đỗ Minh Q, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

- Trần Gia T3, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ B, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt

- Tạ Mạnh H3, sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ H, ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- Ngô Thành H4, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ B, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút, ngày 21/01/2024 Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền tại Tổ B, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang gồm Vũ Ngọc T, Huỳnh Thanh V, Lê Đỗ Minh Q, Mai Quốc T4, Lê Văn B1, Phạm Văn K, Đỗ Văn s, Trịnh Hoài D, Võ Văn L, Nguyễn Phước C, Phạm Trường G, Tạ Văn C1, Võ Văn Á, Phạm Văn B, Dương Văn Đ, Lại Ngọc L, Trần Gia T3, Đào Kiếm H5, Nguyễn Xuân H6, Mai Bá Vương Q1, Võ Thị L1, tại thời điểm bắt quả tang thu giữ 02 con gà trống và 01 tấm nhựa, hình chữ nhật, trong suốt.

Quá trình điều tra khai thác xác định ngày 21/01/2024 Vũ Ngọc T cùng với Phan Công T5, sinh năm 1969 trú tổ E, khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Phạm Quốc H7, sinh năm 1981, trú tại tổ H, khu phố D, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Mong Thanh P1, sinh năm 1980, trú tổ F, ấp H, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang đi từ thành phố H, tỉnh Kiên Giang đến tổ B, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang để tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền (bằng hình thức đá gà), khi đi

T mượn con gà trống của T5 mang theo, khi đến nơi T5 bán con gà cho T với giá 600.000 đồng thì T đồng ý mua nhưng chưa trả tiền cho T5. T vào khu vực đá gà để tham gia đá, còn H7, T5 và P1 thì vào xem. Tỷ cấp độ đá gà với người thanh niên (Không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 7.000.000 đồng (Còn gọi là 02 kẹp 05) giữa gà của T và gà của người này, sau khi đá xong gà của T thắng, nên người thanh niên trả cho T 2.000.000 đồng nợ lại số tiền 5.000.000 đồng, T đưa cho một người thanh niên khác (Không rõ nhân thân, địa chỉ) số tiền 200.000 đồng, còn lại 1.800.000 đồng cất vào người. Trận gà trên do Phạm Chí T1, sinh năm 1966, trú tổ A, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang làm trọng tài. Sau đó T tiếp tục chuẩn bị đá trận gà thứ hai thì bị Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang.

Trong trận gà này, ngoài T và người thanh niên cá cược đá với nhau, còn có một số người khác cá cược với nhau ăn thua bằng tiền gồm:

1. Phạm Văn K tham gia cá cược với người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 700.000 đồng, K thắng được 700.000 đồng. Trước đó K đá gà của mình với gà của người tên B2 (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng, K thắng được 1.000.000 đồng. Khi tham gia cá cược K không mang theo tiền mặt, nếu thua thì chuyển khoản, số tiền dùng cá cược cao nhất là 2.000.000 đồng (BL 104).

2. Phạm Văn B tham gia cá cược với người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 300.000 đồng, B thắng được 300.000 đồng. Khi tham gia cá cược B mang theo số tiền 1.300.000 đồng.

3. Trịnh Hoài D tham gia cá cược với người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 300.000 đồng, D thắng được 300.000 đồng. Khi tham gia cá cược D mang theo số tiền 800.000 đồng.

4. Lê Đỗ Minh Q tham gia cá cược với người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 700.000 đồng, Q thua hết.

5. Trần Gia T3 tham gia cá cược với người thanh niên (Không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 460.000 đồng, T3 thua hết.

6. Tạ Mạnh H3 tham gia cá cược với người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng, H3 thắng được 500.000 đồng. Khi tham gia cá cược H3 mang theo số tiền 700.000 đồng.

7. Ngô Thành H4, sinh năm 1993, trú tổ B, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia cá cược với người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng, thua số tiền 500.000 đồng. Khi tham gia đánh bạc H4 mang theo số tiền 900.000 đồng.

Còn các đối tượng gồm Huỳnh Thanh V, Mai Quốc T4, Lê Văn B1, Đỗ Văn s1,

Võ Văn L, Nguyễn Phước C, Phạm Trường G, Tạ Văn C1, Võ Văn Á, Dương Văn Đ, Lại Ngọc L2, Đào Kiêm H5, Nguyễn Xuân H6, Mai Bá Vương Q1, Võ Thị L1 có mặt tại thời điểm Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang nhưng không tham gia cá cược đánh bạc.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) con gà trống,
- 01 (một) tấm kính bằng nhựa, hình chữ nhật, trong suốt, đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam 11.700.000 đồng (Gồm Vũ Ngọc T nộp 8.800.000 đồng, Trịnh Hoài D nộp 600.000 đồng, Phạm Văn B nộp 600.000 đồng và Phạm Văn K nộp 1.700.000 đồng)

Đối với vật chứng là 02 con gà trống trong quá trình điều tra đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSKL ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Vũ Ngọc T và Phạm Chí T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 04 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Chí T1 số tiền 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm kính bằng nhựa, hình chữ nhật, trong suốt, đã qua sử dụng. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 11.700.000 đồng (Gồm Vũ Ngọc T nộp 8.800.000 đồng, Trịnh Hoài D nộp 600.000 đồng, Phạm Văn B nộp 600.000 đồng và Phạm Văn K nộp 1.700.000 đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 21/01/2024, Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang phát hiện bắt quả tang Vũ Ngọc T và Phạm Chí T1 (Trong lần cá cược của Vũ Ngọc T thì Phạm Chí T1 làm trọng tài) đang đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đá gà tại tổ B, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang với số tiền dùng đánh bạc là 7.000.000 đồng. Ngày 02/02/2024 Phạm Chí T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Kiên Giang đầu thú.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Ngọc T và Phạm Chí T1 phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là trái phép không được sự cho phép của cơ quan Nhà nước, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh và trật tự an toàn của xã hội. Do đó cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và ổn định trật tự trong xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án tiền sự nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T1 sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an để đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã bị tạm giam 04 tháng 22 ngày, thấy rằng thời gian tạm giam đã đủ răn đe cải tạo bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam.

Xét hành vi của bị cáo T1 là đồng phạm, vai trò không đáng kể, bị cáo phạm tội lần đầu, lý lịch nhân thân tốt, bị cáo chứng minh có khả năng về kinh tế do đó không

cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm kính bằng nhựa, hình chữ nhật, trong suốt, đã qua sử dụng. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 11.700.000 đồng (Gồm Vũ Ngọc T nộp 8.800.000 đồng, Trịnh Hoài D nộp 600.000 đồng, Phạm Văn B nộp 600.000 đồng và Phạm Văn K nộp 1.700.000 đồng).

[4] Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Đối với Phạm Văn K, Phạm Văn B, Trịnh Hoài D, Lê Đỗ Minh Q, Trần Gia T3, Tạ Mạnh H3 và Ngô Thành H4 có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét.

Đối với Phạm Văn K khi đánh bạc không mang theo tiền mặt nhưng nếu thua thì chuyển khoản, số tiền dùng cá cược cao nhất là 2.000.000 đồng. K cá cược 02 trận thắng số tiền 1.700.000 đồng. K đã nộp số tiền 1.700.000 đồng, K còn phải nộp thêm số tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng.

Đối với Tạ Mạnh H3 khi đánh bạc mang theo 700.000 đồng, H3 cá cược 500.000 đồng và thắng được 500.000 đồng. H3 phải nộp số tiền 1.200.000 đồng.

Đối với Ngô Thành H4 mang theo 900.000 đồng dùng để đánh bạc, H4 cá cược 500.000 đồng thua số tiền 500.000 đồng. H4 phải nộp thêm số tiền 400.000 đồng.

Đối với Phạm Văn B khi đánh bạc mang theo số tiền 1.300.000 đồng, B cá cược 300.000 đồng thắng 300.000 đồng, B đã nộp 600.000 đồng. B phải nộp thêm số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với Trịnh Hoài D khi đánh bạc mang theo 800.000 đồng, D cá cược 300.000 đồng thắng 300.000 đồng, D đã nộp 600.000 đồng. D phải nộp thêm 500.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc T và Phạm Chí T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 04 tháng 22 ngày tù, thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Chí T1 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng).

Đề nghị Ngân hàng TMCP K1 – Phòng G1 phong tỏa số tiền 20.000.000 đồng tại tài khoản số 0818232996 của Phạm Chí T1 cho đến khi có quyết định thi hành án của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương để đảm bảo thi hành án.

2/ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền dùng để đánh bạc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Buộc Phạm Văn K nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng), buộc Tạ Mạnh H3 nộp 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), buộc Ngô Thành H4 nộp 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), buộc Phạm Văn B nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng), buộc Trịnh Hoài D nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

3/ Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tấm kính bằng nhựa, hình chữ nhật, trong suốt, đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 11.700.000 đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này đã nộp vào số tài khoản của Phòng tài chính kế hoạch huyện K tại giấy nộp tiền ngày 19/4/2024 nộp 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) và giấy nộp tiền ngày 26/3/2024 nộp 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng).

4/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Vũ Ngọc T nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Phạm Chí T1 nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA Dân sự huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Diễm